

• ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

Số 632/ĐHYD-TCCSVC
V/v Cung cấp hàng hóa phục vụ triển
khai đề tài KH&CN cấp Bộ của chủ nhiệm
đề tài TS. Nguyễn Đức Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thuyết minh đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ mã số B2025-TNA-13, Tên đề tài “Tổng hợp sinh học phức hệ Nano bạc từ tinh dầu và dịch chiết hoa cây kinh giới trồng tại Đồng Văn và đánh giá hoạt tính ức chế vi khuẩn kháng thuốc và kháng tế bào ung thư”;

Căn cứ Hợp đồng thực hiện đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo số 13/2025-TNA-13 ký ngày 23/01/2025 giữa Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Y – Dược;

Trường Đại học Y – Dược có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá hàng hóa y tế và làm cơ sở lập kế hoạch, tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm hàng hóa, hóa chất phục vụ nghiên cứu khoa học

I. Thông tin đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin bên tiếp nhận yêu cầu chào giá:

- Phòng Tài chính Cơ sở vật chất thuộc trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Mail: tump.edu.vn2@gmail.com

- Người tiếp nhận: Ông Lại Văn Tiến

- Chức vụ: Chuyên viên



- Số điện thoại: 0868 852 888

3. Cách thức tiếp nhận chào giá:

Nhận trực tiếp trong giờ hành chính tại phòng Tài chính – Cơ sở vật chất, Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Tòa nhà A1, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, hoặc bản scan gửi Mail.

2. Nội dung yêu cầu báo giá: (Chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo)

3. Thời điểm tiếp nhận báo giá: trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá thành công trên mạng đấu thầu quốc gia và Website của nhà trường.

4. Thời gian hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá

5. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung: Bảng báo giá kèm cấu hình kỹ thuật chi tiết mô tả sản phẩm, quy cách, xuất xứ, chủng loại, phân loại, mã thiết bị, các tính năng, kỹ thuật cơ bản, catalog,...

- Đồng tiền chào giá: Việt Nam đồng

- Địa điểm cung cấp: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Cám ơn sự quan tâm của Quý công ty!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCCSVC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS Trần Văn Tuấn

DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số: 632 /ĐHYD-TCCSVC ngày 24/4/2025)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	RPMI1640	3	chai 500 ml	Phục vụ nghiên cứu đề tài khoa học “Tổng hợp sinh học phức hệ Nano bạc từ tinh dầu và dịch chiết hoa cây kinh giới trồng tại Đồng Văn và đánh giá hoạt tính ức chế vi khuẩn kháng thuốc và kháng tế bào ung thư”;	Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	chai 500 ml	
2	DMEMF12	3	chai 500 ml			chai 500 ml	
3	DMSO	1	chai 1 lit			chai 1 lit	
4	Penicilin/streptomycin	1	chai 100 ml			chai 100 ml	
5	Glucose (G8644 Merk)	1	chai 100 ml			chai 100 ml	
6	FastFACT™ 2X Real-Time PCR Master Mix including SYBR® Green I in mixture, with high Rox	1	1 ml x 4 ea			1 ml x 4 ea	
7	Dermal Fibroblasts; Normal	1	ống			ống	
8	TRIzol™ Reagent	1	chai 200 ml			chai 200 ml	
9	Phosphate buffer	3	chai 500 ml			chai 500 ml	
10	ống tube 0.1 mL (Strip)	1	120 strips per unit,			120 strips per unit,	
11	ống tube 2 mL	3	Túi 500 chiếc			Túi 500 chiếc	
12	1.5 mL Graduated Microcentrifuge Tube, Clear	3	túi 500 chiếc			túi 500 chiếc	
13	Đầu côn có lọc 1000 uL	10	96 cái/ Hộp			96 cái/ Hộp	
14	Đầu côn có lọc loại 200 uL	10	96 cái/ Hộp			96 cái/ Hộp	
15	Đầu côn có lọc loại 10 uL	8	96 cái/ Hộp			96 cái/ Hộp	
16	Găng tay y tế không bột	8	hộp 100 chiếc			hộp 100 chiếc	

